

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày: 14 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiệp

Bà Đinh Thị Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thị Thu Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2023/QĐXXST-HS ngày 28/8/2023 đối với:

Bị cáo: Trần Quang L; sinh ngày 23 tháng 3 năm 2003, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số A T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: T và bà: Trần Thị G; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/01/2023 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hoàng Thị Minh H – Văn phòng luật sư Hoàng Thị Minh H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Đức N, sinh năm 1996; nơi cư trú: 1 Hà Giang, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Nguyễn Phạm T, sinh năm 1979; nơi cư trú: 186/36/9 Hà Giang, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Lê Q, sinh năm 1999; nơi cư trú: 8A xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Nguyễn Trương Nhật D, sinh năm 2003; nơi cư trú: D L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Trần Thị G, sinh năm 1974; nơi cư trú: A T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Trần Thị Thanh H1, sinh năm 1994; nơi cư trú: A N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Trương Thị Lục H2, sinh năm 2004; nơi cư trú: 9C đường A, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Mai Văn T1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ A, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Huỳnh Hoàng D1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ H, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Trịnh Quốc V, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ G, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ tiền của một số người nên để trả nợ và tiêu xài cá nhân, Trần Quang L nảy sinh ý định mua ma túy số lượng lớn để bán cho khách kiếm lời. Thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, L biết đối tượng tên “Na” (không rõ nhân thân lai lịch, ở Thành phố Hồ Chí Minh) là người bán ma túy thuốc lắc, Ketamine số lượng lớn, giá rẻ nên ngày 15/01/2023, L gọi qua ứng dụng Telegram đặt mua của N1 50 viên ma túy thuốc lắc và 50g ma túy Ketamine với giá tiền 45.000.000đ. Na nhắn tin số tài khoản “M số 378796868 Doan Thien Q” để L chuyển tiền mua ma túy. Ngày 16/01/2023 L nhờ Trương Thị Lục H2 (bạn gái của L) chuyển khoản cho N1 số tiền 15.000.000đ (L nói với H2 là chuyển tiền trả nợ bên ngoài xã hội). Đến khoảng 16 giờ chiều cùng ngày L đưa 8.000.000đ tiền mặt cho anh Mai Văn T1 và nhờ T1 chuyển khoản số tiền này cho N1. Tổng cộng L đã thanh toán 23.000.000đ, còn nợ 22.000.000đ L nói sẽ trả đủ cho N1 sau khi L bán được hết số ma túy.

L gọi điện cho Lê Q là tài xế taxi, nói tối ngày 16/01/2023 Q nhận giúp L gói hàng nước hoa gửi từ Thành phố Hồ Chí Minh, xe khách về tới thành phố B sẽ gọi vào số điện thoại của Q, xong việc L sẽ trả tiền taxi cho Q, Q đồng ý. Sau đó L gửi cho N1 số điện thoại 0799858945 của Q để ghi số điện thoại người nhận hàng và gửi số điện thoại 0944305279 của tài xế xe khách Thịnh Thái - Địa chỉ: A N, phường L, thành phố B để N1 gửi ma túy cho L. Khoảng 17 giờ ngày 16/01/2023 N1 liên hệ và gửi 01 hộp giấy có kích thước khoảng 10cm x 10cm x 10cm, bên ngoài có ghi chữ “nước hoa để vỡ người nhận 0799858945

Bảo Lộc” cho tài xế xe khách Thịnh Thái để vận chuyển về thành phố B cho L (tài xế không biết bên trong hộp giấy này có chứa ma túy). Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, L gọi điện thoại cho tài xế xe Huỳnh Hoàng D1 hỏi xe về tới thành phố B chưa để L chạy ra nhận hàng, D1 nói xe về tới chân đèo Bảo L1 và hỏi L1 là khi xe về tới thành phố B thì gọi vào số điện thoại của L1 (0345709879) hay gọi vào số điện thoại ghi trên hộp giấy, L1 trả lời là gọi vào số nào cũng được. Khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, L1 đang chơi bida với Nguyễn Trương Nhật D tại quán bida “Sport” trên đường N, Phường B, thành phố B thì nhận được điện thoại của nhà xe thông báo đến địa chỉ nhà số E P, Phường A, thành phố B để nhận hàng. L1 điều khiển xe ô tô hiệu Mazda màu đỏ biển kiểm soát 49A – 528.89 chở Nguyễn Trương Nhật D ngồi ở ghế phụ cùng đi đến điểm hẹn. Khi tới nơi, L1 đi bộ đến xe khách (D vẫn ngồi ở ghế phụ xe ô tô) để nhận hộp giấy do N1 gửi và L1 cầm hộp giấy này đi về phía trước đầu xe ô tô.

Lúc này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B phối hợp với Công an P, thành phố B tiến hành kiểm tra xe ô tô hiệu Mazda màu đỏ biển kiểm soát 49A – 528.89 và phát hiện trên tay L1 đang cầm 01 (một) hộp giấy màu vàng kích thước khoảng 10cm x 10cm x 10cm, trên hộp giấy có ghi chữ “nước hoa để vỡ người nhận 0799858945 B”, kiểm tra bên trong hộp giấy phát hiện có 01 (một) gói nylon với rãnh khếp kín, vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước khoảng 08cm x 13cm chứa 50 (năm mươi) viên nén màu xanh nghi là ma túy và 01 (một) gói nylon với rãnh khếp kín, vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước khoảng 08cm x 13cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, L1 khai nhận đây là ma túy Ketamine và thuốc lắc của L1 mua của đối tượng N1 ở Thành phố Hồ Chí Minh về bán kiếm lời. Tiếp tục kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 49A – 528.89 Cơ quan Công an phát hiện trong xe ô tô có mặt Nguyễn Trương Nhật D đang ngồi ở ghế phụ bên cạnh vị trí tài xế, trong hộc xe vị trí tài xế có 01 (một) gói nylon với rãnh khếp kín, vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước khoảng 04cm x 04cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) gói nylon với rãnh khếp kín, vạch kẻ ngang màu xanh, kích thước khoảng 04cm x 04cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 (một) gói nylon với rãnh khếp kín, vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước khoảng 04cm x 04cm chứa 02 (hai) viên nén màu hồng nhạt nghi là ma túy. L1 khai đây là ma túy Ketamine và thuốc lắc của L1.

Cơ quan Công an mời người chứng kiến, chính quyền địa phương tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với Trần Quang L, thu giữ, niêm phong toàn bộ số chất nghi là ma túy cùng các đồ vật, tài liệu có liên quan khác.

Kết luận giám định số 70/KL- KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

- Phong bì 01:

+ Mẫu năm mươi viên nén (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 21,7522g (hai một phẩy bảy năm hai hai gam), loại MDMA.

+ Mẫu tinh thể (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 49,0500g (bốn chín phẩy không năm không không gam), loại Ketamine.

- Phong bì 02:

+ Mẫu tinh thể (M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,2438g (hai phẩy hai bốn ba tám gam), loại Ketamine.

+ Mẫu hai viên nén (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8036g (không phẩy tám không ba sáu gam), loại MDMA.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, STT: 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.(BL 23-26)

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Trần Quang L còn khai nhận trước đó vào khoảng ngày 10/01/2023 L có liên hệ với đối tượng tên N1 để mua 50 viên thuốc lắc và 50 gam Ketamine với giá 44.000.000đ, ngày 11/01/2023 L đưa tiền trực tiếp cho người của N1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó N1 gửi ma túy cho L bằng xe khách qua số điện thoại của Q và L nhờ Q nhận giúp gói hàng là hộp nước hoa. Đến khoảng 23h cùng ngày Q nhận gói hàng và đến sáng ngày 12/01/2023 thì giao lại cho L, sau đó L đã phân chia số ma túy trên thành nhiều gói nhỏ và trong khoảng thời gian từ ngày 12 đến ngày 14/01/2023 L đã bán cho khoảng 10 người không rõ nhân thân lai lịch trên địa bàn thành phố B, tỉnh Lâm Đồng với giá 65.000.000đ, số tiền trên L đã tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Tuy nhiên, L không cung cấp được thông tin những người mua ma túy của L nên không có đủ căn cứ để xác định L đã bán ma túy nhiều lần. (BL 19-71,96-108, 148-257)

Cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 30/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Quang L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không thắc mắc khiếu nại gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến giải quyết vụ án: Giữ nguyên bản Cáo trạng, đề nghị xét xử:

Bị cáo Trần Quang L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Quang L từ 15 năm đến 17 năm tù. Phạt bổ sung từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, gắn sim số 0345709879 của Trần Quang L.
- Đề nghị hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 12/LPT-CSMT đối với số tiền 6.033.397đ trong tài khoản số 37879668 tại ngân hàng M của Đoàn Thiện Q1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền trên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thông nhất về tội danh và khung hình phạt do Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tạo điều kiện cơ quan điều tra kết thúc sớm vụ án; có nhân thân tốt; ông ngoại bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng H3, Huy chương. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm do Viện kiểm sát đề nghị

Lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, giảm nhẹ tiền phạt bổ sung để bị cáo sớm thi hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Với mục đích mua ma túy để bán lại cho người khác kiếm lời, ngày 15/01/2023 Trần Quang L đã liên hệ với đối tượng tên “Na” (không rõ nhân thân lai lịch, tại Thành phố Hồ Chí Minh) qua ứng dụng Telegram đặt mua của N1 50 viên ma túy thuốc lắc và 50g ma túy Ketamine với giá 45.000.000đ. Ngày 16/01/2023 L đã chuyển khoản trước cho N1 số tiền 23.000.000đ. Đối tượng N1 đã gửi ma túy cho L qua nhà xe T3. Đến khoảng 00h 05 phút ngày 17/01/2023 tại khu vực trước số nhà E P, Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng khi L vừa nhận gói ma túy có chứa 50 viên nén màu xanh loại MDMA, có khối lượng 21,7522g và 49,0500g ma túy loại Ketamine thì bị Cơ quan Công an thành phố Bảo Lộc kiểm tra phát hiện, đồng thời kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 49A-52889 do L thuê sử dụng, trong hộc xe ở vị trí tài xế có 02 gói ma túy loại Ketamine, có khối lượng 2,2438g và 01 gói chứa 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,8036g, loại MDMA. Cơ quan Công an thành phố B

đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quang L đồng thời thu giữ, niêm phong toàn bộ số ma túy nêu trên cùng một số đồ vật liên quan khác. Tổng số ma túy thu giữ của Trần Quang L là 22,5558g MDMA; 51,2938g Ketamine.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết luận giám định khối lượng ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu nhận vật chứng, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc dược, có nhiều tác hại đối với người sử dụng và còn là nguyên nhân nảy sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Chính vì vậy nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán chất ma túy. Do đó, cần chấp nhận quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo biết sống tuân thủ pháp luật và đề răn đe phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất mức độ hành vi của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông bà ngoại là thương binh, ông ngoại của bị cáo là ông Trần Công T2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba vì đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Quá trình điều tra còn xác định:

Đối tượng tên N1 là người đã bán ma túy Ketamine, thuốc lắc cho L, N1 gửi cho L số tài khoản ngân hàng để L chuyển tiền mua ma túy là số 378796868, ngân hàng M – Cơ quan điều tra đã xác minh số tài khoản ngân hàng M này, xác định chủ tài khoản tên là Đoàn Thiện Q1 (SN 1997 – HKTT: Ấp L, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long), số điện thoại: 0837919995; Kết quả ủy thác điều tra, Cơ quan CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Công an tỉnh V xác định khoảng gần một năm trở

lại đây thì Q1 đã đi khỏi địa phương, hiện không rõ Q1 đi đâu, làm gì; xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0837919995 xác định có thông tin lai lịch là Đoàn Thiện Q1 như trên. Quá trình điều tra L không cung cấp được thông tin, nhân thân lai lịch cụ thể của N1 và chưa có đủ căn cứ để xác định đối tượng tên N1 có phải là Đoàn Thiện Q1 hay không. Do đó, tiếp tục giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý đối với đối tượng tên N1 và Đoàn Thiện Q1 theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định L chuyển số tiền 23.000.000đ để trả tiền mua ma túy vào tài khoản của Đoàn Thiện Q1 do N1 là người cung cấp số tài khoản. Ngày 11/5/2023 Cơ quan điều tra đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 12/LPT-CSMT đối với số tiền 6.033.397đ trong tài khoản số 378796868 tại ngân hàng M của Đoàn Thiện Q1 (BL270). Xét thấy số tiền trên là bất hợp pháp, vì vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với Nguyễn Trương Nhật D là người có mặt trong xe ô tô hiệu Mazda, biển số 49A – 528.89 do L thuê tự lái vào ngày 17/01/2023 khi Cơ quan Công an bắt quả tang L. Quá trình điều tra xác định tối ngày 16/01/2023 D đi đánh bi da cùng L, sau đó L nói đi công việc nên rủ D đi cùng, L điều khiển xe ô tô nêu trên chở D đến trước nhà số E P, phường A, Thành phố B để L nhận gói hàng có chứa ma túy do N1 gửi từ Thành phố Hồ Chí Minh về cho L, L không nói cho D biết mục đích là L đi nhận ma túy và không nói có cất giấu ma túy trên xe ô tô. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với D.

Đối với Lê Q là tài xế taxi, L có nhờ Q cho L mượn thông tin số điện thoại 0799858945 của Q để L nhờ Q nhận hàng giúp. Q đã nhận giúp Q 01 gói hàng ghi “nước hoa dễ vỡ” vào ngày 11/01/2023, lần thứ hai, vào ngày 17/01/2023 L nhờ Q nhưng sau đó L trực tiếp nhận, L không nói cho Q biết việc L sử dụng thông tin của Q và nhờ Q đi nhận ma túy. Với tài liệu chứng cứ thu thập được thì xác định Q không biết gói hàng ghi thông tin số điện thoại của Q là ma túy của bị can L nên không có căn cứ xử lý đối với Q;

Đối với Nguyễn Đức N là người cho L thuê xe ô tô (màu đỏ, hiệu M1, biển số 49A – 528.89) tự lái vào ngày 11/01/2023, L đã sử dụng chiếc xe này để đi nhận và cất giấu ma túy. Quá trình điều tra xác định, L thuê chiếc xe này để làm phương tiện đi lại với giá tiền là 900.000đ/ngày, L không nói cho N biết việc L sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội về ma túy. Do vậy, không có cơ sở xử lý đối với N.

Đối với Trần Thị G và Trần Thị Thanh H1 là mẹ và chị gái của Trần Quang L; Trương Thị Lục H2 là bạn gái của L. Quá trình điều tra xác định bà G, H1 và H2 có cho L mượn tiền để L trả tiền mua ma túy, nhưng thời điểm mượn tiền và chuyển tiền mua ma túy, L không nói cho những người này biết nên không có cơ sở xử lý đối với bà G, H1 và H2

Đối với Mai Văn T1 là người đã chuyển khoản 8.000.000đ đến tài khoản ngân hàng M (tài khoản ngân hàng của N1) theo hướng dẫn của L. Quá trình điều tra xác định, L không nói cho T1 biết mục đích chuyển tiền để làm gì, T1 có làm thêm dịch vụ chuyển tiền ngân hàng có tính phí, T1 dùng tài khoản ngân hàng của T1 chuyển khoản giúp L, xong việc L đưa T1 20.000đ tiền phí chuyển khoản. Do vậy, T1 không liên quan tới hành vi phạm tội của bị can L nên không có cơ sở xử lý đối với T1;

Đối với Huỳnh Hoàng D1 là tài xế nhà xe T3, ngày 16/01/2023 D1 nhận gói hàng bên trong có chứa ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh và giao gói hàng này cho L tại khu vực trước nhà số E P, Phường A, thành phố B. Quá trình điều tra xác định D1 là tài xế lái xe khách tuyến thành phố B đến Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại, thuộc nhà xe T3, khi nhận vận chuyển gói hàng trên, D1 không biết trong gói hàng này có chứa ma túy nên không có cơ sở xử lý đối với D1.

Theo lời khai của L, những đối tượng mua ma túy của L tại khu vực địa bàn thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, L không cung cấp thông tin về người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng, tài sản trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/7/2023 theo quy định pháp luật

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Quang L 16 (mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Quang L 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, ghi số 70/PC09/2023, ghi “Trần Quang L – 2003 - HKTT: Số nhà A, Trần Hưng Đ, L, B – QĐTC số 52; 17/01/2023 – Hoàn mẫu: M1: 19,5793 (g), M2: 45,2689 (g), M3: 2,1526 (g)”, có

chữ ký ghi tên Phạm Thị D2, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Tùng L2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L;

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, ghi số 70/PC09/2023, ghi “Trần Quang L – 2003 - HKTT: nhà 133, T, L, B – QĐTC số 52; 17/01/2023 – Bao gói”, có chữ ký ghi tên Phạm Thị D2, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Tùng L2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L.

- 01 (một) hộp giấy màu vàng kích thước khoảng 10cm x 10cm x 10cm, trên hộp giấy có ghi chữ “nước hoa dễ vỡ người nhận 0799858945 B”.

2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu gold, gắn sim số 0345709879, số I: 35 311210 2107360 được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi dòng chữ “điện thoại di động của Trần Quang L”, có chữ ký ghi tên Phạm Quốc Đ1, Trần Quang L, đóng dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/7/2023)

2.3. Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 12/LPT-CSMT ngày 11/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L. Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền 6.033.397đ trong tài khoản số 378796868 tại ngân hàng M của Đoàn Thiện Q1.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Quang L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng PV06 CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (01);
- Bị cáo (01);
- Người bào chữa (01);
- Người liên quan (02);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Lưu Tòa Hình sự (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Mạnh Hùng